

Số: 3064/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 31 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT
trên địa bàn tỉnh năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH);

Luật Bảo hiểm y tế (BHYT);

Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHXH, BHYT; Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách BHXH; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc Hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 26/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH; Nghị quyết số 102-NQ/CP ngày 3/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH;

Căn cứ Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 07.8.2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách BHXH;

Căn cứ Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Sơn La về việc Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 125/NQ-CP ngày 8/10/2018 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH;

Theo đề nghị của Giám đốc BHXH tỉnh tại Tờ trình số 3506/TTr-BHXH ngày 14/12/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT năm 2021 cho UBND các huyện, thành phố (theo phụ lục đính kèm). ✓

Điều 2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với BHXH tỉnh và các ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các chính sách, giải pháp hỗ trợ phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT. Hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện. Xây dựng kế hoạch tăng cường công tác tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT. Công tác thanh tra, kiểm tra về lao động, việc làm, an toàn vệ sinh lao động, thực hiện chính sách BHXH, BHYT tại các doanh nghiệp, đơn vị. Kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp trốn đóng, nợ đọng, vi phạm chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật. Chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố thực hiện rà soát cập nhật thông tin về cung, cầu lao động, làm cơ sở thực hiện đầy đủ quy định về BHXH, BHYT, mở rộng đối tượng tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình (HGD).

2. Bảo hiểm xã hội tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các giải pháp, cơ chế, chính sách liên quan đến việc phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT và tổ chức thực hiện trong toàn tỉnh. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền chính sách BHXH, BHYT bằng các hình thức phong phú, hiệu quả để các cấp, các ngành và mọi người dân nắm rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, tính ưu việt của chính sách BHXH, BHYT, quyền lợi, nghĩa vụ khi tham gia BHXH bắt buộc, BHXH tự nguyện, BHYT. Phối hợp với các đơn vị, địa phương thành lập, phát triển hệ thống đại lý thu BHXH ở cơ sở theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia BHXH tự nguyện, BHYT HGD.

3. Sở Tài chính: Tham mưu với UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành chính sách bố trí ngân sách địa phương hỗ trợ mức đóng BHXH tự nguyện cho các đối tượng tham gia trên địa bàn tỉnh (*ngoài quy định của Chính phủ*). Đảm bảo cân đối đủ nguồn kinh phí đóng, hỗ trợ đóng của các đối tượng được NSNN đóng theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế tỉnh: Phối hợp với BHXH tỉnh rà soát các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nhưng chưa kê khai hoặc chưa tham gia đầy đủ quy định về BHXH, BHYT của người lao động, có giải pháp chấn chỉnh kịp thời. Rà soát các doanh nghiệp vi phạm về chế độ chính sách BHXH, BHYT trước khi cấp phép chủ trương đầu tư, điều chỉnh dự án đầu tư, tham gia đấu thầu các dự án sử dụng vốn Ngân sách theo quy định của pháp luật.

5. Các sở, ban, ngành và tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến sâu rộng pháp luật về BHXH, BHYT, nhất là về trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng lao động, người lao động khi tham gia BHXH, BHYT bắt buộc. Tổ chức các hội nghị tuyên truyền, đối thoại trực tiếp với người dân, người lao động vận động tham gia BHXH tự nguyện, BHYT HGD.

6. UBND các huyện, thành phố căn cứ chỉ tiêu phát triển từng loại đối tượng tham gia BHXH, BHYT giao chỉ tiêu cho UBND các xã, phường, thị trấn gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan

xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, áp dụng đồng bộ các nhóm giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT để đạt các chỉ tiêu được giao. Quy định việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT là tiêu chí đánh giá, nhận xét, khen thưởng hàng năm của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện tỷ lệ bao phủ BHXH, BHYT tại địa phương. Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT cho người dân trên địa bàn, nhất là chính sách BHXH tự nguyện, BHYT HGD. Đổi mới, đa dạng hình thức tuyên truyền và phù hợp với từng địa bàn dân cư, các nhóm đối tượng tham gia BHXH, BHYT. Kêu gọi các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, ngoài địa bàn mua tặng thẻ BHYT cho người dân, HSSV là người dân tộc thiểu số thuộc các xã vùng I và xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn các huyện, thành phố, nhằm đảm bảo tỷ lệ bao phủ BHYT theo chỉ tiêu đã đề ra hướng tới BHYT toàn dân, đảm bảo tính bền vững, ổn định, thực hiện tốt công tác An sinh xã hội trên địa bàn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Lao động- Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

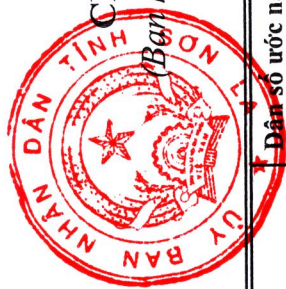
Nơi nhận:

- BHXH Việt Nam (b/c);
- Thường trực tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy; HĐND các huyện/tp;
- Báo Sơn La; Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KGVX. Phương, 08 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh



Phụ lục

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH NĂM 2021

Ban hành kèm theo Quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh

S.T.T	Huyện, thành phố	Dân số ước năm 2021 = DS 2020 x 1,012		Lực lượng lao động trong độ tuổi (LLLLĐ)		Giao chỉ tiêu đối tượng BHXH						Giao chỉ tiêu đối tượng BHYT		
		Tổng Dân số	Trong đó: Dân số có mặt tại tỉnh	Tổng số LLLLLĐ	Trong đó: LLLLĐ có mặt tại tỉnh	BHXH Bắt buộc			BHXH Tự nguyện			Số người tham gia	Tỉ lệ tham gia/Dân số có mặt tại tỉnh	
						Tổng số Đ.T	Trong đó Số Đ.T mới năm 2021	Tỉ lệ tham gia/LLLLĐ tại tỉnh	Tổng số Đ.T	Trong đó Số Đ.T mới năm 2021	Tỉ lệ tham gia/LLLLĐ tại tỉnh			
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/6	10	11	12=10/6	13	14	
1	Thành phố	108 076	107 756	58 037	57 458	18 833	398	33%	3 080	1 100	5,4%	103 859	96,38%	
2	Quận Hoàn Kiếm	65 033	63 643	34 523	31 921	2 486	100	8%	1 800	600	5,6%	59 332	93,22%	
3	Quận Đống Đa	174 970	172 073	93 959	88 392	4 996	154	6%	4 950	1 500	5,6%	168 523	97,94%	
4	Mường La	101 069	97 194	54 274	46 501	3 401	100	7%	1 860	800	4,0%	94 732	97,47%	
5	Bắc Yên	67 814	64 884	36 416	30 214	2 938	104	10%	1 620	500	5,4%	64 296	99,09%	
6	Phù Yên	116 748	108 797	62 694	48 675	4 982	167	10%	3 990	1 200	8,2%	106 794	98,16%	
7	Mộc Châu	116 226	114 072	62 413	58 352	7 246	301	12%	3 840	1 200	6,6%	103 231	90,50%	
8	Yên Châu	80 767	80 280	43 372	42 168	2 815	105	7%	2 700	800	6,4%	77 492	96,53%	
9	Mai Sơn	166 409	165 120	89 362	86 207	6 449	346	7%	4 820	1 500	5,6%	153 115	92,73%	
10	Sông Mã	156 604	153 392	84 096	77 546	4 101	167	5%	2 900	1 200	3,7%	143 739	93,71%	
11	Sốp Cộp	50 990	50 690	27 382	26 867	1 974	52	7%	1 510	500	5,6%	50 690	100%	
12	Vân Hồ	62 972	62 459	33 816	32 565	2 466	162	8%	2 120	600	6,5%	62 459	100%	
CỘNG		1 267 678	1 240 369	680 744	626 866	62 687	2 156	10%	35 190	11 500	5,6%	1 188 262	95,8%	
Tổng tỷ lệ giao năm 2021										15,6%			95,8%	

